

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

:-

*Bản án số: 25 /2020/HSST
Ngày : 08/6/2020*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn và ông Đoàn Văn Chương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2020/QĐXXST- HS ngày 07/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/HSST-QĐ ngày 20/5/2020 đối với bị cáo:

VŨ VĂN M

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/01/1985. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Khu 1 phường P, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 5/12. Họ và tên bố: Vũ Văn H, sinh năm 1962, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Phạm Thị H1, sinh năm 1989, có hai con: Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 22/01/2019, bị áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian chờ Tòa án xét xử, Vũ Văn M bỏ trốn. Ngày 18/01/2020 bị bắt theo Lệnh truy nã, hiện tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Kim C, sinh năm 1994

Nơi ở: Thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1964. Nơi ở: Thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.
Nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt tại phiên tòa.

Anh Trần Văn B, sinh năm 1988. Nơi ở: Thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.
Nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Đoàn Quang M, sinh 1984. Nơi ở: : Thôn N, xã T , thị xã Q, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng+ mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1999. Nơi ở: Xóm Đ, xã L, thị xã Q, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1997. Nơi ở: Khu 5, phường N, thị xã Q, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Dương Văn T, sinh năm 1987. Nơi ở: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Q vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Bùi Đức c1, sinh năm 1988. Nơi ở: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Bùi Nguyên K, sinh năm 1990. Nơi ở: Khu 1, phường P, thị xã Q, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quen biết từ trước, cuối tháng 11 năm 2018, anh Trần Kim C vay Vũ Văn M một khoản tiền, không có giấy vay nợ. Khoảng 07 giờ 00 ngày 03/12/2018, anh C mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, màu xanh, biển kiểm soát: 14K9-4978 của anh Đoàn Quang M chở bạn gái là Vũ Thị Huệ đến miếu Vua Bà thuộc khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q thì gặp Vũ Văn M. Myêu cầu anh C cùng đi đến phòng 203, nhà nghỉ Seoul, khu 9, phường Q, thị xã Q để nói chuyện. Tại phòng nghỉ, do anh C nợ M nhưng khát nợ nhiều lần và còn nói xấu M nên M bực tức dùng đèn pin đánh 01 nhát vào đầu anh C, thấy anh C chảy máu, M bảo anh C vào nhà tắm lau vết thương, lau máu xong Myêu cầu C trả số tiền nợ 8.000.000 đồng, anh C mượn điện thoại của M để gọi điện cho người thân trả tiền cho M và xin về nhà tìm tiền trả nhưng M không đồng ý. M ép buộc anh C viết giấy vay nợ, do không có giấy bút, M xuống lễ tân nhà nghỉ mượn giấy bút không được nên M gọi điện thoại cho vợ đi mua giấy bút. Lấy được giấy bút, Myêu cầu C viết 01 giấy vay nợ với số tiền 8.000.000 đồng và một giấy anh C cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 14K9-4978 cho Dương M H (tên thật Lê M H) lấy số tiền 3.000.000 đồng. M vừa đọc nội dung cho anh C viết vừa quay lại video bằng điện thoại. Sau đó, M gọi điện nhờ Hào đến nhà nghỉ Seoul để mang xe mô tô biển kiểm soát: 14K9-4978 đi cầm cố, khi Hào đến Myêu cầu C đưa chìa khóa xe và 30.000đ tiền Hào đã đi xe ôm. Do xe mô tô biển kiểm soát: 14K9-4978 đã cũ không

cầm cố được với giá 3.000.000 đồng theo yêu cầu của Mnên Hào mang xe mô tô trên quay lại nhà nghỉ Seoul trả cho Mạnh. Đến 13 giờ 30 cùng ngày, anh Cxin Mcho về để thu xếp tiền, Mđồng ý.

Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 03/12/2018, Mđến nhà anh Trần Kim C ở Thôn N, xã T, thị xã Q thì gặp bà Đoàn Thị Ng (Mẹ C) và anh Trần Văn B (anh trai C), M bảo C chỉ còn nợ M5.000.000 đồng, bà Ngoan đưa cho M2.000.000 đồng và hẹn ngày mai trả thêm 3.000.000 đồng. Đến 09 giờ 00 ngày 04/12/2018, Mđến nhà anh C , anh Bắc đưa cho M3.000.000 đồng, Mhẹn anh Bắc đến nhà Mlấy xe mô tô. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Bắc cùng anh Đoàn Quang M đến gặp Mlấy xe mô tô nhưng Myêu cầu đưa thêm 3.000.000 đồng nữa mới được lấy xe nhưng anh Bắc không đưa tiền. Đến 06 giờ 00 ngày 05/12/2018, M gọi điện bảo anh Đoàn Văn Mmang theo 2.000.000 đồng đến khu vực bến phà cũ phường N, thị xã Q để lấy xe mô tô, anh Đoàn Quang M cùng anh Bắc đến gặp Mnhưng không có tiền nên Mkhông đưa xe. Một tuần sau, do cần tiền, Mvay của anh Bùi Nguyên K 500.000 đồng, vay tiền xong, Mnói có việc đi xa nên M gửi nhờ xe mô tô biển kiểm soát: 14K9-4978 cho anh Khánh.

Ngày 07/12/2018, anh Trần Kim C đến Công an thị xã Q trình báo sự việc. Anh Ckhai chỉ vay Vũ Văn M1.000.000 đồng, tại phòng nhà nghỉ Myêu cầu anh Ctrả 8.000.000 đồng gồm 1.000.000 đồng nợ cũ và các chi phí đòi nợ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Văn Mđã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Anh Trần Kim C vay Mtổng số tiền 8.000.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng để làm ăn, và 3.000.000 đồng để đi chơi. Vì anh Cnợ Mnhưng khát nợ nhiều lần và còn nói xấu Mnên Mbực tức dùng đèn pin đánh 01 nhát vào đầu anh Cchảy máu. Do không tin tưởng C nữa nên M ép buộc anh Cviết giấy vay nợ số tiền 8.000.000 đồng và giấy cầm cố xe mô tô với giá 3.000.000 đồng. Chiếc đèn pin Mdùng để đánh anh Cvà điện thoại dùng để quay clip Mđã làm mất.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13 ngày 22/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận: một chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, màu xanh, biển kiểm soát: 14K9-4978, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

Kết luận Giám định thương tích trên hồ sơ số 43-2019/GĐHS ngày 06/6/2019 của Trung tâm Giám định pháp y Sở y tế tỉnh Q đối với anh Trần Kim C thể hiện: Vết thương vùng đỉnh đầu phải chỉ là vết xước da nông da đầu, sau 04 ngày đã đóng vảy khô, sức khỏe bị giảm do thương tích là: 0% (Không phần trăm)

Anh Bùi Nguyên K đã giao nộp xe mô tô biển kiểm soát: 14K9-4978 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra trả chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh Đoàn Quang Mtheo quy định.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 giấy vay tiền, đối với giấy cầm cố xe mô tô, chiếc đèn pin, điện thoại Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSQY ngày 22/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Vũ Văn M về tội “ Cường đoạt tài sản ” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn M: Từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù từ ngày bị bắt 08/01/2020.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Đoàn Thị Ng và anh Trần Văn B số tiền 5030.000 đ. Bà Ngoan, anh Bắc không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn M khai nhận hành vi vi phạm như trong quá trình điều tra. Thể hiện: Bị cáo Vũ Văn M quen biết anh Trần Kim C. Trước đó khoảng tháng 11/2018 Vũ Văn M có cho anh C vay số tiền 1 triệu đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/12/2018 bị cáo M gặp C cùng bạn gái là Vũ Thị Huệ ở Miếu Vua Bà đi bằng xe mô tô BKS: 14 K9- 4978 (Xe C mượn của anh Đoàn Văn Mạnh xóm) nên bị cáo M đã yêu cầu anh C về nhà nghỉ SEOUL thuộc khu 9 phường Q, thị xã Q để nói chuyện về việc C nợ bị cáo M tiền. Bị cáo đã dẫn C và Vũ Thị Huệ lên phòng nghỉ số 203 do vợ chồng bị cáo M đang thuê. Bị cáo đã nói với vợ là Phạm Thị Hoàn và Huệ xuống dưới ngồi chơi để cho bị cáo M và C nói chuyện. Tại đây, bị cáo M yêu cầu C trả tiền nợ. Anh C có gọi điện thoại về cho mẹ để xin tiền trả M vào 8 giờ tối. Sau đó bị cáo M tiếp tục hỏi C “ Còn số tiền 3 triệu thì tính sao”. Anh C có nói với bị cáo cho về nhà xin tiền đến 5 giờ chiều sẽ trả cho M số tiền 3 triệu nhưng bị cáo M không đồng ý. Trong lúc nói chuyện về việc nợ tiền, bị cáo có hỏi C tại sao lại nói xấu bị cáo với người yêu anh C nhưng anh C không nhận. Do bức tức vì anh C nói xấu, bị cáo có lấy đèn pin trong túi ra đập một nhát vào đầu anh C chảy máu rồi bị cáo bảo C vào nhà vệ sinh lau máu rồi ra nói chuyện tiếp. Khoảng 30 phút sau, bị cáo tiếp tục nói chuyện vay tiền, trả nợ với anh C. Do không tin C nữa nên bị cáo bắt C viết một Giấy vay nợ số tiền 8 triệu đồng. Nội dung giấy vay do bị cáo đọc cho anh C viết. Sau khi viết xong, bị cáo cho anh C về xoay tiền 3 triệu đồng. Bị cáo sợ C lừa nên bắt C viết Giấy cầm cố xe máy BKS: 14 K9-4978 mà C đang đi cho người cầm cố Dương M Hào để lấy số tiền 3 triệu đồng. Bị cáo có bắt anh C đưa 30.000 đ để trả tiền xe ôm. Sau đó bị cáo gọi Hào đến nhà nghỉ mang xe đi cầm cố nhưng không được nên anh H lại cầm xe về đưa lại cho bị cáo. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị cáo cho C đi về còn xe máy; Giấy tờ nhận nợ và Giấy cầm cố bị cáo cầm. Sau đó bị cáo có gặp gia đình C nói chuyện C nợ tiền. 1 lần mẹ anh C đưa cho bị cáo 2 triệu, 1 lần anh trai của C đưa cho bị cáo 3 triệu. Khoảng 1 tuần sau, bị cáo có vay tiền của Khánh và gửi Khánh

giữ lại xe. Bị cáo xác nhận anh C chỉ vay bị cáo 1 triệu đồng chứ không phải vay 8 triệu như bị cáo khai trong quá trình điều tra và khai ở các phiên tòa trước. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

* Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Người bị hại anh Trần Kim C khai nhận: Khoảng 7 giờ ngày 03/12/2018, anh C mượn xe mô tô, BKS: 14 K9- 4978 của anh Đoàn Quang M chở Vũ Thị Huệ đến miếu Vua Bà thì gặp Vũ Văn M. M đã yêu cầu anh C đến nhà nghỉ Seoul để nói chuyện nợ nần. Anh C đồng ý lên phòng 203 cùng Vũ Văn M. Trước đó anh C có vay của M số tiền 1 triệu đồng nhưng tại nhà nghỉ M yêu cầu anh C trả số tiền 8 triệu đồng. Lý do: Anh C nợ M lâu không trả, M đã phải nhờ người thuê nhà nghỉ đi tìm C và mua ma túy sử dụng. Vì M đòi hỏi vô lý nên anh C không đồng ý nên M đã dùng đèn pin màu đen đập một nhát vào đầu anh C chảy máu. Sau đó M bảo anh C vào nhà vệ sinh lấy khăn lau máu và để vào sọt rác. M đưa ra hai phương án: Một là điện cho người nhà cầm tiền đến nhà nghỉ trả; hai là viết giấy vay tiền đưa M giữ. Anh C sợ M đánh đã nói với M cho gọi điện về cho mẹ nhưng mẹ anh C không đồng ý trả. M đã yêu cầu anh C viết giấy vay nợ số tiền 8 triệu đồng vào ngày 02/10/2018. M đọc cho C viết nội dung và còn dùng điện thoại quay Video. Sau khi viết xong thì M lại yêu cầu C viết 01 giấy cầm cố xe với nội dung là C cầm cố xe máy BKS: 14 K9 -7948 cho người tên Dương M Hào, không rõ địa chỉ vay số tiền 2 triệu đồng. Sau khi anh C viết xong hai giấy thì M gọi điện cho một người bảo đến nhà nghỉ Seoul đi cầm cố xe hộ. M đã bắt anh C đưa cho M 30.000 đ để trả tiền xe ôm. Sau đó anh C bảo M cho đi về để thu xếp tiền.

Người làm chứng anh Đoàn Quang Mkhai: Anh M có cho anh C mượn xe mô tô BKS: 7948. Ngày 05/12/2018, anh M nhận điện thoại của Vũ Văn M nói muốn lấy lại xe thì mang 2 triệu đến chuộc xe nhưng anh M đến không nhìn thấy xe và đi về.

Người làm chứng anh Bùi Đức C1 và anh Bùi Nguyên K khai: Khoảng cuối tháng 12/2018, hai anh ngồi chơi trước cửa nhà thì M điều khiển xe mô tô màu xanh đến hỏi vay tiền. Anh C nói không có và nói anh Khánh có tiền cho M vay. M nói vay 500.000 đ thì anh Khánh đồng ý. M nhờ anh Khánh giữ hộ xe mô tô mấy hôm còn tiền sẽ trả sau. Sau đó anh Khánh đã giao nộp xe cho Công an.

Người làm chứng anh Vũ M Hào khai: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 03/12/2018, Vũ Văn M có gọi điện hỏi anh H họ, tên. Nghĩ M trêu nên Hào không nói họ, tên thật mà nói tên Dương M Hào. Sau đó, M gọi điện nói Hào đến nhà nghỉ SEOUL và nhờ Hào mang xe mô tô đi cầm cố lấy 3 triệu. Do xe cũ, không cầm được 3 triệu nên Hào mang xe về trả cho Vũ Văn M.

Anh Dương Văn T khai: Khoảng đầu tháng 12/2018, anh Tùng được Vũ Văn M nhờ đi cùng để người ta chuộc xe. Vũ Văn M đi một chiếc xe mô tô màu xanh. Anh Tùng và M đi gặp một người sau đó đi về. Khi về, M đưa cho tôi cầm 1 giấy vay tiền bảo cất đi. Sau đó anh Tùng đánh mất tờ giấy vay tiền M nhờ cầm hộ.

Chị Nguyễn Thị Bích D khai phù hợp lời khai bị cáo Vũ Văn M.

Người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Ng, anh Trần Văn B khai thể hiện: M có đến nhà đưa giấy vay nợ của C và đòi tiền. Bà Ngoan đã đưa cho M 2.000.000 đ, anh B đưa đưa cho M 3.000.000 đ nhưng M không trả xe mô tô ngay và sau đó tiếp tục yêu cầu anh B đưa thêm 3 triệu đồng nữa mới đưa xe

Như vậy lời khai những người làm chứng trong quá trình điều tra phù hợp lời khai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai người bị hại; phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/12/2018, tại khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q, Vũ Văn M có hành vi ép buộc, uy hiếp tinh thần, bắt anh anh Trần Văn C viết giấy vay tiền, viết giấy cầm cố 01 xe mô tô ORIENTAL, biển kiểm soát: 14 K9 - 4978, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng và bắt anh C trả 30.000 đ trả tiền xe ôm. Sau đó bị cáo M đến nhà anh Cyêu cầu bà Ngoan mẹ đẻ anh C và anh B là anh trai anh C phải trả cho M số tiền 5 triệu đồng. Tổng số tiền Vũ Văn M chiếm đoạt là 6.530.000 đ (Sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn M phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản ” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự

Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây lên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của công dân; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Ngày 03/12/2018, tại nhà nghỉ SEOUL thuộc khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q, Vũ Văn M có hành vi ép buộc, uy hiếp tinh thần, đánh; bắt anh anh Trần Văn C viết giấy cầm cố 01 xe mô tô ORIENTAL, biển kiểm soát: 14 K9 - 4978, trị giá 1.500.000 đồng và bắt anh C phải trả 30.000 đ xe ôm. Sau đó bị cáo M đến nhà anh Cyêu cầu bà Ngoan mẹ đẻ anh C và anh Bắc là anh trai anh C phải trả cho M số tiền 5 triệu đồng. Tổng số tiền Vũ Văn M chiếm đoạt là 6.530.000 đ (Sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Việc bị cáo dùng đèn pin đánh vào đầu anh Clà do bức tức C nói xấu mình có quan hệ nam nữ, mặt khác do C nhiều lần hẹn trả nợ nhưng không trả. Khi đánh anh C xong, bị cáo có nói với C vào phòng vệ sinh lau máu rồi lại nói chuyện tiếp về việc vay tiền. Thời gian từ lúc bị cáo M đánh anh C , sau đó bắt C viết giấy vay nợ, giấy cầm cố xe có một khoảng thời gian dài. Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Văn M đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Cho nên việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội xâm phạm về sở hữu trong tình hình hiện nay. Vì vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo gây lên.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.030.000 đ và xin lỗi gia đình người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo Vũ Văn M đã trả lại số tiền: 5.030.000 đ đã chiếm đoạt cho bà Ngoan và anh Bắc. Bà Ngoan và anh Bắc không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Đối với việc bị cáo Vũ Văn M khai đã cho Trần Kim C vay số tiền 1 triệu. Tại phiên tòa, bị cáo M không yêu cầu anh Trần Kim C phải trả cho bị cáo số tiền này nên không xét.

[6] Các vấn đề khác: Chiếc xe mô tô BKS 14 K9- 4978, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đoàn Quang M là chủ sở hữu, anh M không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Chiếc đèn pin M dùng để đánh anh C và điện thoại dùng để quay clip, giấy vay tiền Vũ Văn M đã làm mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm không thấy nên không xét.

[7] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung(Phạt tiền) đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và mức hình phạt tù:

TUYÊN BỐ: Bị cáo Vũ Văn M phạm tội “ Cường đoạt tài sản ”

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Văn M: 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt **18/01/2020**.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo Vũ Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Ng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại anh Trần Kim C; người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Bắc được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

NƠI NHẬN

-Toà án ND tỉnh Q;
-Viện KSNDTX Q;
-Công an TX Q;
- Nhà tạm giữ CA Q Yên;
-Chi cục thi hành án TX Q;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T. M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

